

Market Today: Tâm lý thị trường được cải thiện

27/10/2022

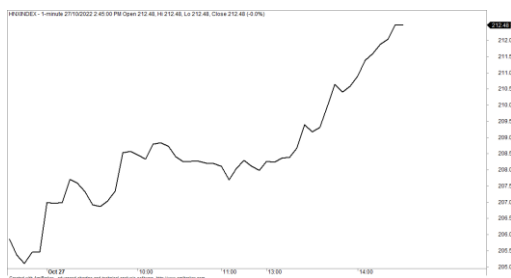
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,028.01	213.63	77.28
% ngày	3.49%	3.73%	1.89%
% tuần	-2.88%	-5.42%	-4.33%
% tháng	-11.88%	-16.39%	-10.88%
% năm	-27.76%	-47.17%	-24.73%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	11,689	993	472
TB 1 tháng	11,711	1,015	535
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,127.91	10.67	11.00
Bán	1,296.64	1.08	24.78
Giá trị ròng	-168.73	9.59	-13.79
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	149	149
Mã Giảm	305	45	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	10.36	11.98	11.93
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,988	251	1,026
LS Cổ tức	1.69%	4.86%	3.34%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNIINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Các chỉ số bật tăng mạnh trong phiên hôm nay và đóng cửa ở mức cao nhất phiên. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 3.49% dừng tại 1028.01 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 3.73%, chỉ số Upcom-Index tăng 1.89%. Giá trị giao dịch khớp lệnh cải thiện so với phiên liền trước ghi nhận 10,664 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Đà tăng có sự đồng thuận chung trong đó nhóm cổ phiếu Ngân hàng đóng vai trò dẫn dắt khi đây cũng là nhóm có KQKD Q3 khá tích cực. ACB, BID, CTG, MBB, STB, TCB tăng hết biên độ. Đà tăng có sự lan tỏa sang thị trường chung khi nhiều mã vốn hóa lớn khác như VRE, GVR, SSI, KDH...đều tăng trên 5%. Ở chiều ngược lại, NVL (-0.8%), PDR (-0.2%) là 2 mã giảm giá duy nhất trong VN30-Index.

Đà tăng hôm nay có sự đồng thuận của nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ như TCD, BCG, HSG, TCH, HDG...tăng hết biên độ.

Khối ngoại bán ròng với giá trị 172 tỷ đồng toàn thị trường. KBC (140 tỷ), HPG (97 tỷ), STB (48 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, VHM (72 tỷ), FRT (60 tỷ), MSN (57 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định mức kháng cự của đường trung bình 20 phiên (tức là mức 1,048 điểm) trong phiên giao dịch kế tiếp. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn của thị trường chung có dấu hiệu giảm dần, nhưng kháng cự mạnh của chỉ số VN-Index trong ngắn hạn là 1,050 điểm cho nên điều kiện cần để rủi ro ngắn hạn giảm mạnh là chỉ số VN-Index cần vượt mức kháng cự này. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng nhẹ cho thấy các nhà đầu tư đã giảm bi quan hơn so với phiên trước.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, trên quan điểm thận trọng, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài và chờ điểm xác nhận xu hướng tăng của thị trường. Đồng thời, nếu nhà đầu tư ngắn hạn có khẩu vị rủi ro cao thì có thể xem xét mua mới các cổ phiếu đã xác nhận xu hướng tăng với tỷ trọng thấp dưới 5%.

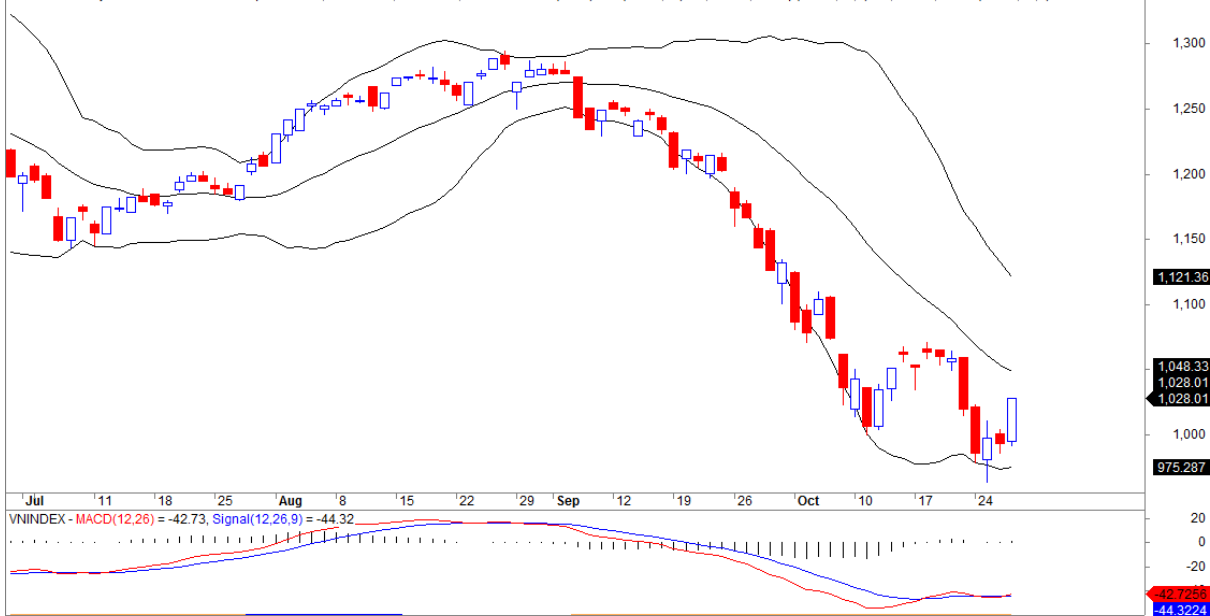
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



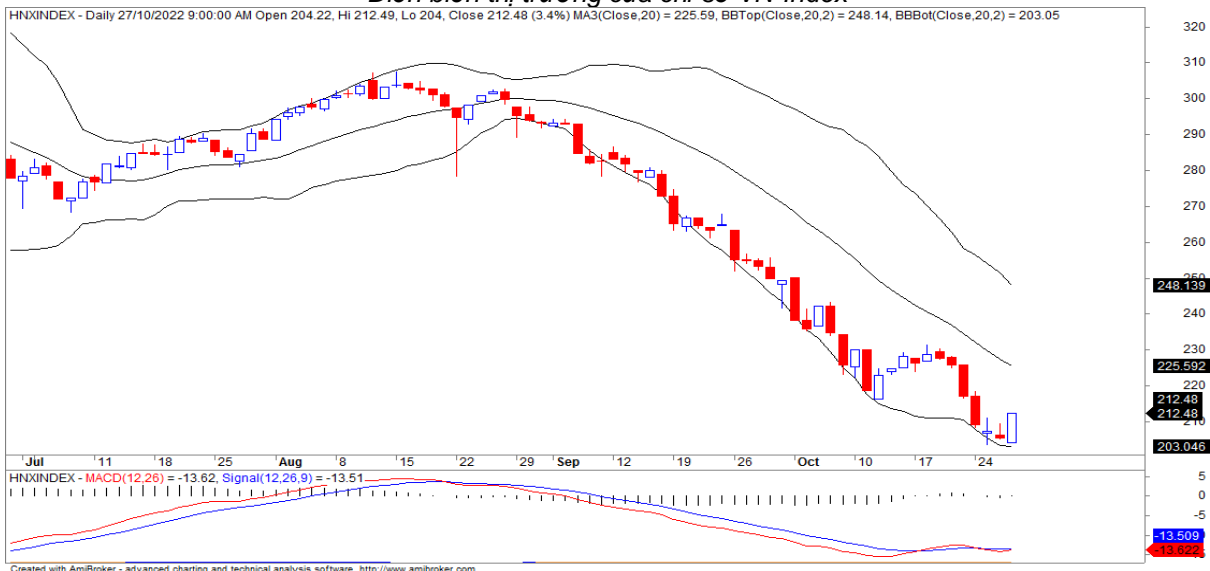
We Create Fortune

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNINDEX - Daily 27/10/2022 9:20:00 AM Open 994.82, Hi 1028.01, Lo 990.48, Close 1028.01 (3.5%) MA3(Close,20) = 1,048.33, BBTOP(Close,20,2) = 1,121.36, BBBOT(Close,20,2) = 975.29



### Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



### Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1310	1500	1270	1200
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	470	500	300	180
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1320	1570	1285	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1430	1450	1400	804

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)			Sàn GDCK Hà Nội (HSX)			Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)		
	Điểm	Chg%		Điểm	Chg%		Điểm	Chg%
VNI	1028.01	3.49%	HNI	213.63	3.73%	UPCoM	77.28	1.89%
VN30	1028.5	3.85%	HN30	351.34	5.23%			
VN Mid	1346.68	4.74%	VNX	997.53	4.07%			
VN Small	1133.28	3.51%	AllSh					

GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)		GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1127.91		Mua	10.67		Mua	11.00	
Bán	1296.64		Bán	1.08		Bán	24.78	
GT rỗng	-168.73		GT rỗng	9.59		GT rỗng	-13.79	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
STB	1050	7.00%	CSC	3500	10.00%	SBS	289	6.57%
IJC	850	7.00%	L14	3400	10.00%	PAT	5432	5.24%
HAX	1350	6.99%	SHS	700	10.00%	TCI	288	4.00%
PVT	1150	6.99%	TAR	1500	9.87%	CSI	2087	3.86%
ASM	620	6.99%	IDJ	700	9.86%	ABB	269	3.41%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%	Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SMC	-350	-3.30%	DDG	-200	-0.49%	SIP	-3159	-2.95%
DHC	-1000	-1.96%	GKM	-100	-0.31%	APF	-1036	-1.53%
VSC	-600	-1.72%	DNP	0	0.00%	VEA	-523	-1.18%
KDC	-800	-1.28%	HTP	100	0.21%	DDV	-54	-0.49%
SMB	-500	-1.23%	KSF	600	0.81%	SKH	-96	-0.39%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng		GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	331,276		KSF	22,350		ACV	158,658	
VIC	209,004		THD	14,315		VGI	69,843	
GAS	206,707		IDC	13,959		VEA	59,019	
VHM	189,415		BAB	11,306		BSR	54,315	
BID	160,355		PVS	10,037		MCH	51,869	

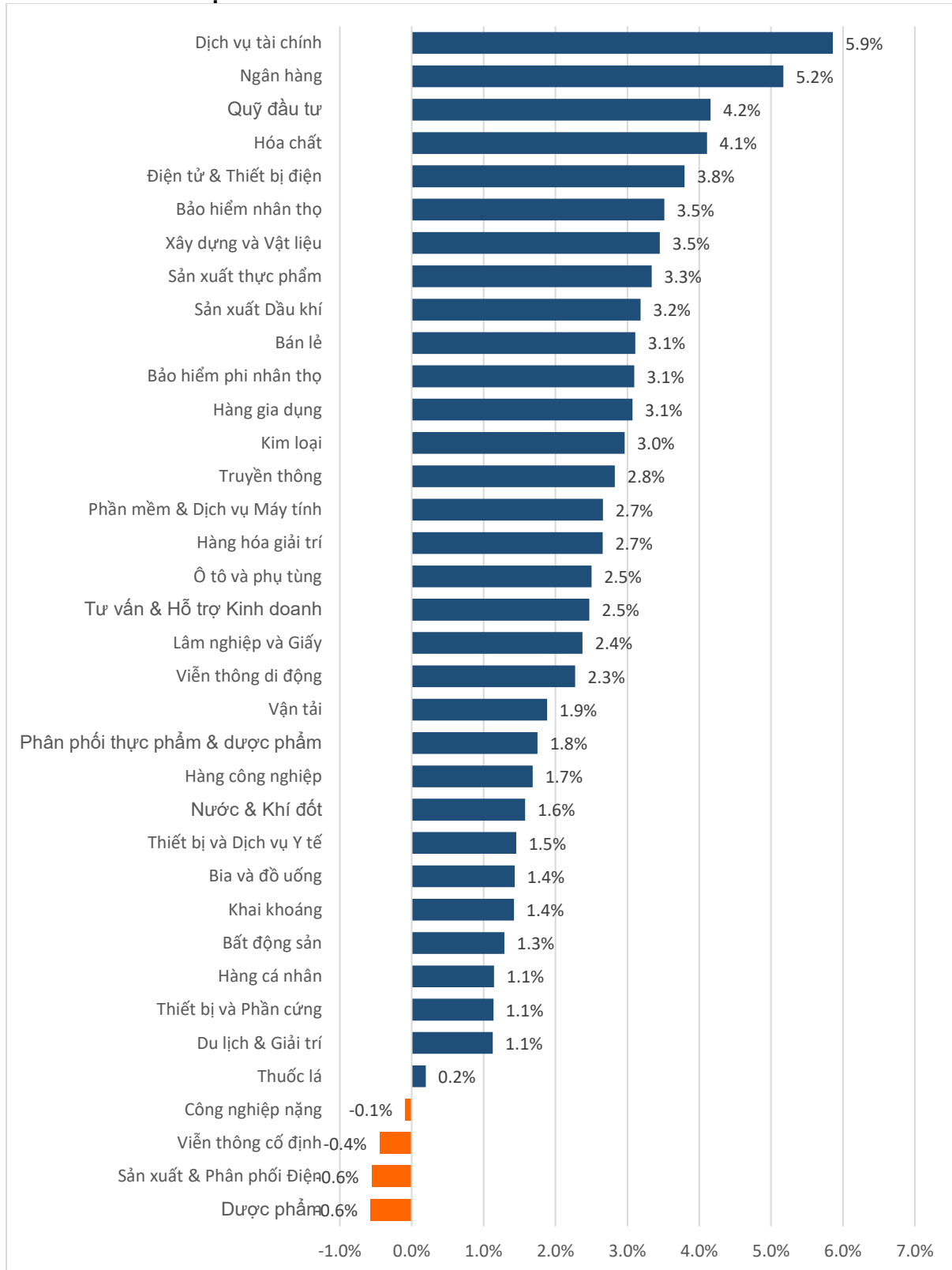
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày	KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VND	37,125,200	20,451,011	SHS	12,442,385	9,246,019	BSR	4,761,788	6,989,958
KBC	29,585,266	5,605,789	PVS	5,651,382	7,176,119	VHG	3,197,030	1,480,410
DIG	27,040,700	8,862,012	CEO	5,334,036	4,455,335	SBS	2,081,185	1,075,537
SSI	23,936,400	16,593,486	MST	3,201,622	882,705	DDV	1,605,520	362,840
VPB	23,529,900	12,679,114	IDC	2,998,920	4,142,886	ABB	1,480,517	1,222,625

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



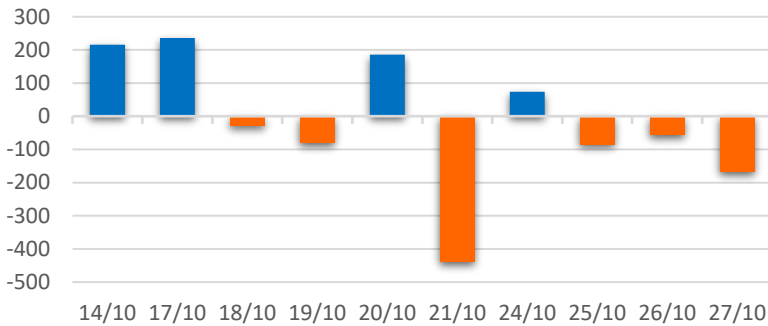
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

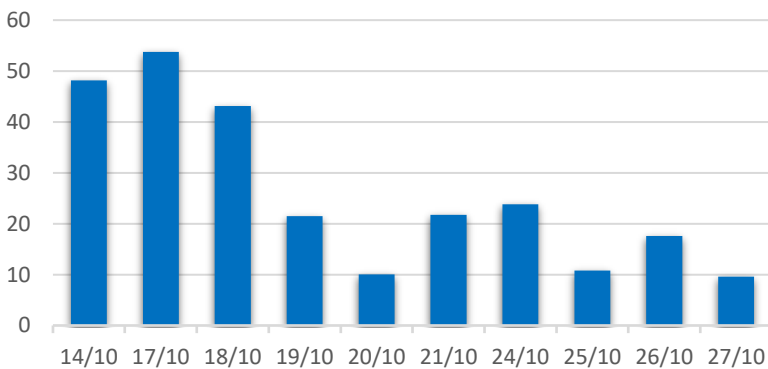
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	71,783	KBC	140,518
FRT	59,893	HPG	97,384
MSN	56,912	STB	47,798
VRE	29,136	VIC	39,280
DIG	15,120	VHM	27,586

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

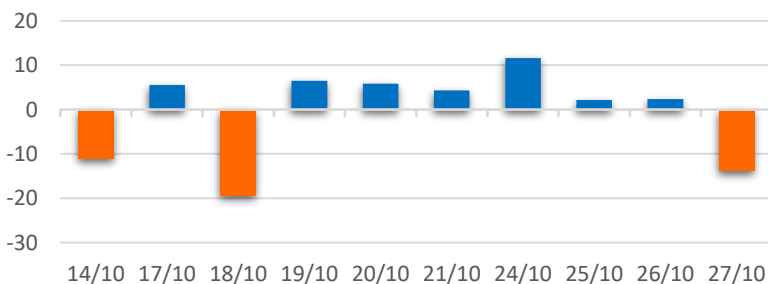
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	4,775	VIT	216
PVS	2,637	MBS	71
PVI	1,670	VNR	44
BVS	202	DL1	26
NDX	105	HTP	14

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại  
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	1,348	VEA	13,165
QNS	477	VTP	2,645
MCM	362	NTC	584
AAS	226	SAS	234
MML	220	CSI	163

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VPB	55,328	E1VFN30	28,897
DGC	16,506	FUEVFN30	28,226
GMD	6,946	NVL	6,997
MWG	5,840	DHC	3,746
FPT	5,319	PET	3,202

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

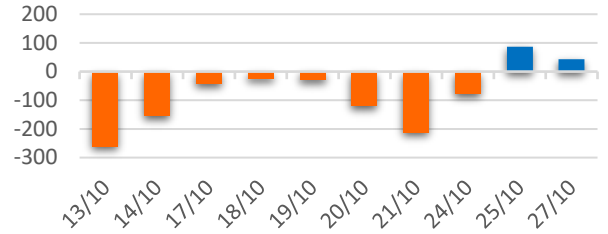
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CEO	348.00	GKM	99
THD	11.21	VC2	7.4
PVS	2.57	IDJ	4.8
		MBG	4.1
		IDC	3.5

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

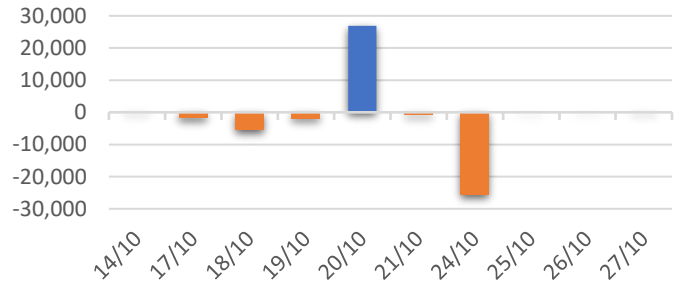
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QTP	1,145	SIP	3,616
		MCM	1,080
		PVP	211.9
		ABB	82.9
		ILC	0.6

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



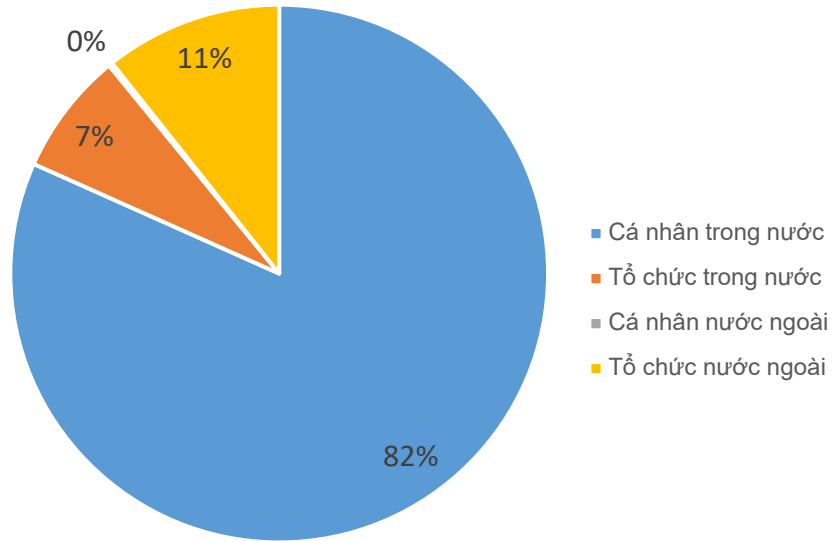
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





We Create **Fortune**

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

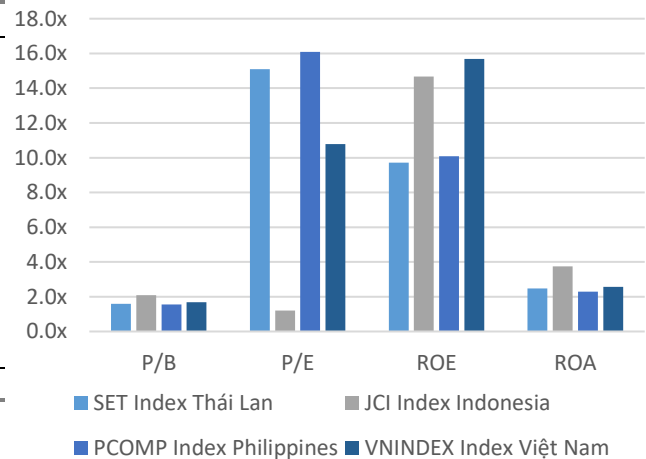
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



#### Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.1x	1.6x	1.7x
P/E		15.1x	1.20	16.1x	10.8x
ROE	%	9.71	14.67	10.08	15.68
ROA	%	2.48	3.75	2.29	2.57
Vốn hóa	Tỷ USD	510.81	601.95	148.02	159.59
GTGD	Tỷ USD	1.44	0.70	0.05	0.23
LS cổ tức	%	2.84	2.59	2.21	1.84

Nguồn: Bloomberg & YSVN







We Create **Fortune**

## CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Lý Thị Hiền**

**Trưởng phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Phó Phòng NC-PT**

+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuanta.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuanta.com.vn

**Ngô Thanh Thảo**

**Trợ lý phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3952  
thao.ngo@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Phạm Đắc Thành**

**Giám đốc Khu vực Miền Bắc**

+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuanta.com.vn

**Lương Kỳ Ty**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuanta.com.vn

**Võ Đình Tuấn**

**Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng**

+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**

**Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu**

+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create Fortune

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written